

BÀN VỀ QUY ĐỊNH GIỚI HẠN CHI PHÍ LÃI VAY TRONG QUẢN LÝ THUẾ CỦA CÁC DOANH NGHIỆP CÓ GIAO DỊCH LIÊN KẾT

DISCUSSION ON THE CONTROL OF INTEREST EXPENSES OF ENTERPRISES WITH ASSOCIATED TRANSACTIONS

TS. Phan Thanh Hải

Tóm tắt : Bộ Tài Chính đã ban hành nghị định 20/2017/NĐ-CP ngày 24/02/2017 về quy định quản lý thuế đối với các doanh nghiệp có giao dịch liên kết (GDLK) và có hiệu lực từ ngày 01/05/2017 thay thế cho và thay thế quy định hiện hành về giá GDLK là Thông tư 66/2010/TT-BTC. Nội dung nghị định này sau đó được đính chính một số sửa đổi nhỏ theo văn bản số 252/CP-KTTH ngày 05/06/2017 và được hướng dẫn thực hiện theo thông tư số 41/2017/TT-BTC ngày 28/04/2017. Nội dung bài viết này chỉ đưa ra một vài ý kiến trao đổi liên quan đến việc quy định về khống chế chi phí lãi vay tại khoản 3, điều 8 của nghị định.

Abstract :

The Government on February 24 issued Decree 20/2017/ND-CP on tax management of enterprises conducting associated transactions (Decree 20). This Decree replaces the current regulations on associated transaction price as Circular 66/2010/ T-BTC.

The contents of this Decree are then amended by a number of minor amendments under Document No. 252/CP-KTTH dated 05/06/2017 and guided in accordance with Circular No. 41/2017/TT-BTC dated 28 June, 04/2017. The content of this article only provides some opinions related to the regulation on interest rate regulation in Clause 3, Article 8 of the decree.

Từ khóa : chi phí lãi vay, giao dịch liên kết, nghị định 20/2017, quản lý thuế.

Key words : Interest expenses, Associated transactions, Decree 20/2017, Tax management.

Nội dung cơ bản của nghị định 20/2017/NĐ-CP và quy định về khống chế chi phí lãi vay

Trong bối cảnh hội nhập ngày càng sâu rộng như hiện nay, việc xuất hiện nhiều công ty đa quốc gia đầu tư và kinh doanh tại Việt Nam này xu thế tất yếu. Sự xuất hiện loại hình công ty này dẫn đến việc hình thành các giao dịch vượt qua biên giới. Dưới góc độ quản lý Nhà nước, việc xác định chính xác giá chuyển nhượng của các giao dịch này để tránh thất thu thuế là việc làm cần thiết và cấp bách. Thực tiễn cho thấy Việt Nam đã ban hành các văn bản quy định về vấn đề này như thông tư 217/2005/TT-BTC, thông tư 66/2010/TT-BTC và gần đây nhất được thay thế bằng Nghị định 20/2017/TT-BTC.

Nội dung của Nghị định 20/2017/TT-BTC đưa ra yêu cầu về nguyên tắc áp dụng về Hồ sơ kê khai xác định giá GDLK theo ba cấp nhằm thu thập được nhiều hơn thông tin về thuế của các công ty đa quốc gia. Cụ thể, người nộp thuế phải chuẩn bị và lưu trữ Hồ sơ thông tin tập đoàn toàn cầu, hồ sơ quốc gia và Báo cáo lợi nhuận liên quốc gia.

Nghị định cũng hướng dẫn chi tiết về phân tích so sánh, bao gồm cơ sở dữ liệu được sử dụng, lựa chọn phương pháp xác định giá GDLK, số lượng đối tượng so sánh độc lập tối thiểu và các yếu tố điều chỉnh khác (ví dụ như lợi thế chi phí theo yếu tố địa lý). Theo đó có 3 phương pháp xác định GDLK gồm : (1) Phương pháp so sánh giá GDLK với giá giao dịch độc lập (sau đây viết tắt là phương pháp so sánh giá giao dịch độc lập); (2) Phương pháp so sánh tỷ suất lợi nhuận của người nộp thuế với tỷ suất lợi nhuận của các đối tượng so sánh độc lập; (3) Phương pháp phân bổ lợi nhuận giữa các bên liên kết.

Ngoài ra, mẫu tờ khai các GDLK mới theo Nghị định 20 yêu cầu người nộp thuế phải kê khai thông tin chi tiết về báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo nhóm GDLK và giao dịch độc lập. Bất kỳ chênh lệch đáng kể nào giữa mức lợi nhuận thu được từ các GDLK và giao dịch độc lập đều có thể làm gia tăng rủi ro cho người nộp thuế và đặt ra nhiều câu hỏi từ phía cơ quan thuế.

Không chỉ đề cập đến các quy định liên quan đến vấn đề giá GDLK, Nghị định 20 còn đưa ra những hướng dẫn về khấu trừ chi phí trong các GDLK. Trong số này có thể kể đến khoản 3, điều 8 của Nghị

định có quy định như sau : “*Tổng chi phí lãi vay phát sinh trong kỳ của người nộp thuế được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế thu nhập doanh nghiệp không vượt quá 20% của tổng lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh cộng với chi phí lãi vay, chi phí khấu hao trong kỳ của người nộp thuế*”

Đối với các dịch vụ nội bộ, các tiêu chí xác định chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế cũng được đưa ra. Cụ thể, người nộp thuế phải chứng minh dịch vụ nội bộ được nhận thực sự mang lại lợi ích kinh tế cho người nộp thuế, đồng thời phải đưa ra bằng chứng (chứng từ kế toán, hợp đồng dịch vụ,...) để chứng minh tính hợp lý của phương pháp xác định phí dịch vụ. Các chi phí sẽ không được khấu trừ cho mục đích tính thuế nếu người nộp thuế không chứng minh được lợi ích trực tiếp và giá trị của dịch vụ đó đem lại đối với hoạt động kinh doanh của mình, ví dụ như các dịch vụ trùng lặp, chi phí phục vụ lợi ích cổ đông.

Trao đổi về việc không chế tỷ lệ chi phí lãi vay

Căn cứ vào nội dung tại khoản 3, điều 8 của Nghị định thì rõ ràng chi phí lãi vay của doanh nghiệp trong kỳ không được vượt quá tỷ lệ là 20% so với lợi nhuận thuần HĐKD cộng với chi phí khấu hao, chi phí lãi vay hay tương đương với chỉ tiêu Lợi nhuận trước thuế chưa trừ chi phí lãi vay, chi phí khấu hao (EBITDA). Tuy nhiên vẫn còn nhiều vấn đề cần phải làm rõ liên quan đến quy định này bởi lẽ trong thông tư số 41/2017/TT-BTC không có hướng dẫn cụ thể về vấn đề này.

Có thể giả định tình hình của một tập đoàn ABC hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con trong năm 2016 như sau :

1. Lợi nhuận thuần từ HĐKD : 2.000 tỷ đồng
2. Chi phí khấu hao : 200 tỷ đồng
3. Chi phí lãi vay : 600 tỷ đồng
- Trong đó : Lãi vay được trả chậm, trả góp : 50 tỷ đồng
Lãi vay từ đối tác liên kết : 200 tỷ đồng
4. Thu nhập từ việc cho vay lại : 450 tỷ đồng

Căn cứ vào giả định số liệu trên có thể nhận thấy phát sinh các trường hợp cụ thể như sau :

- **Trường hợp 1 : nếu chi phí lãi vay là chi phí lãi vay ròng (=Chi phí lãi vay – Thu nhập từ việc cho vay lại)**

Bảng 1. Chi phí lãi vay là chi phí lãi vay ròng

TT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	2.000
2	Khấu hao	200
3	Chi phí lãi vay	600
4	Thu nhập từ việc cho vay	450
5	Chi phí lãi vay ròng (=3-4)	150
6	LN thuần HĐKD+CP lãi vay + Khấu hao (= 1+2+5)	2.350
7	Chi phí lãi vay được khấu trừ thuế (20%* 6)	470
8	Chênh lệch với lãi vay thực tế (5 - 7)	(320)
9	Số thuế TNDN phải nộp thêm	0

Căn cứ vào bảng 1, chúng ta thấy rằng nếu chi phí lãi vay là chi phí lãi vay ròng sau khi trừ đi thu nhập nhận được từ việc cho vay lại thì lúc này chi phí lãi vay của tập đoàn ABC đáp ứng đúng quy định chưa vượt quá 20% EBITDA. Do đó số thuế TNDN nộp bổ sung bằng (=) 0.

- **Trường hợp 2 : nếu chi phí lãi vay là chi phí lãi vay thuần túy không xét đến lãi vay được trả chậm, trả góp hoặc phân biệt vay của đối tác liên kết hay vay ở bên ngoài.**

Bảng 2. Chi phí lãi vay thuần túy

TT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	2.000
2	Khấu hao	200
3	Chi phí lãi vay	600
4	LN thuần HĐKD+CP lãi vay + Khấu hao (= 1+2+3)	2.800
5	Chi phí lãi vay được khấu trừ thuế (20%* 4)	560
6	Chênh lệch với lãi vay thực tế (=3-5)	40
7	Số thuế TNDN phải nộp thêm (=6*20%)	8

Căn cứ vào bảng 2, chúng ta nhận thấy rằng nếu chi phí lãi vay theo quy định chỉ là chi phí lãi vay thuần túy căn cứ vào Báo cáo kết quả hoạt động thì lúc này tập đoàn ABC đã có chi phí lãi vay vượt mức 40 tỷ đồng. Theo đó tập đoàn buộc phải nộp bổ sung số thuế TNDN theo khung thuế suất hiện hành là 8 tỷ đồng.

- Trường hợp 3 : nếu chi phí lãi vay là chi phí lãi vay loại trừ phần chi phí lãi vay được trả chậm, trả góp.

Bảng 3. Chi phí lãi vay là chi phí trừ lãi vay trả chậm, trả góp

TT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	2.000
2	Khấu hao	200
3	Chi phí lãi vay	600
4	Chi phí lãi vay được trả chậm, trả góp	50
5	Chi phí lãi vay trừ lãi trả chậm, trả góp (=3-4)	550
6	LN thuần HĐKD+CP lãi vay + Khấu hao (= 1+2+5)	2.750
7	Chi phí lãi vay được khấu trừ thuế (20%* 6)	550
8	Chênh lệch với lãi vay thực tế (=5-7)	0
9	Số thuế TNDN phải nộp thêm (=8*20%)	0

Căn cứ vào bảng 3, chúng ta nhận thấy rằng nếu chi phí lãi vay theo quy định chỉ là chi phí lãi vay không tính phần được trả chậm, trả thì lúc này tập đoàn ABC có chi phí lãi vay chưa vượt mức quy định 20% so với EBITDA. Theo đó tập đoàn không phải nộp bổ sung số thuế TNDN.

- Trường hợp 4 : nếu chi phí lãi vay là chi phí lãi vay loại trừ phần chi phí lãi vay của các đối tác có liên kết

Bảng 4. Chi phí lãi vay là chi phí trừ lãi vay của các đối tác liên kết

TT	Chỉ tiêu	Số tiền
1	Lợi nhuận thuần từ HĐKD	2.000
2	Khấu hao	200
3	Chi phí lãi vay	600
4	Chi phí lãi vay của các đối tác liên kết	200
5	Chi phí lãi vay trừ lãi trả chậm, trả góp (=3-4)	400
6	LN thuần HĐKD+CP lãi vay + Khấu hao (= 1+2+5)	2.600
7	Chi phí lãi vay được khấu trừ thuế (20%* 6)	520
8	Chênh lệch với lãi vay thực tế (=5-7)	(120)
9	Số thuế TNDN phải nộp thêm (=8*20%)	0

Căn cứ vào bảng 4, chúng ta nhận thấy rằng nếu chi phí lãi vay theo quy định chỉ là chi phí lãi vay không tính phần vay từ chính các đối tác liên kết thì lúc này tập đoàn ABC có chi phí lãi vay chưa vượt mức quy định 20% so với EBITDA (thấp hơn 120 tỷ). Theo đó tập đoàn không phải nộp bổ sung số thuế TNDN.

Kết luận và khuyến nghị

Như vậy, căn cứ vào nội dung phân tích của 4 ví dụ bài viết nêu trên nhận thấy rằng việc hiểu khái niệm “chi phí lãi vay” có thể được các doanh nghiệp hiểu dưới nhiều góc độ khác nhau, nhiều khi hiểu đó rằng là chi phí lãi vay thuần túy nhưng cũng có thể hiểu dưới các góc độ khác chi tiết hơn như chi phí lãi vay ròng, chi phí lãi vay loại trừ lãi vay trả góp, trả chậm hoặc loại trừ chi phí lãi vay của chính các đối tác có giao dịch liên kết. Chính từ điều này cũng có thể dẫn đến việc vận dụng nội dung của Nghị định 20/2017/TT-BTC không đồng nhất trong thực tiễn tại các doanh nghiệp có giao dịch liên kết.

Mặc dù đã có thông tư 41/2017/TT-BTC quy định và hướng dẫn chi tiết nội dung Nghị định 20/2017/NĐ-CP thế nhưng như đã trình bày ở phần trên đối với hướng dẫn tại khoản 3, điều 8 Bộ Tài Chính cần xem xét việc bổ sung các hướng dẫn cụ thể hơn trong thời gian đến./.

Tài liệu tham khảo :

1. Bộ Tài chính (2017), Nghị định số 20/2017/Đ-CP về quản lý thuế đối với các DN có giao dịch liên kết.
2. Bộ Tài chính (2017), Thông tư 41/2017/TT-BTC hướng dẫn Nghị định 20/2017/NĐ-CP
3. <http://vov.vn/kinh-te/lai-vay-khong-qua-20-chi-phi-doanh-nghiep-bi-troi-tay-621876.vov> [Ngày truy cập : 15/08/2017]
4. <http://vietnamnet.vn/vn/kinh-doanh/tai-chinh/khong-che-chi-phi-lai-vay-duoc-tru-khong-qua-20-troi-tay-dn-371783.html> [Ngày truy cập : 15/08/2017]

5. <http://cafef.vn/quy-dinh-gioi-han-chi-phi-lai-vay-co-the-khien-hang-loat-doanh-nghiep-lon-phai-dong-them-hang-tram-ty-tien-thue-moi-nam-20170509090729854.chn>
[Ngày truy cập : 15/08/2017]

Thông tin tác giả :

TS. Phan Thanh Hải

-Đơn vị công tác : Trường khoa Kế toán - Đại học Duy Tân; 254 Nguyễn Văn Linh – TP Đà Nẵng

-Lĩnh vực nghiên cứu : kế toán, kiểm toán, thuế,

-Một số báo, tạp chí đã từng đăng tải công trình nghiên cứu : Tạp chí Kế toán và kiểm toán; Tạp chí Tài chính; Tạp chí Phát triển kinh tế; Tạp chí Kiểm toán; Tạp chí khoa học và công nghệ....

-Điện thoại : 0905.185.195; Email : phanthanhhai@duytan.edu.vn ; phanthanhhai1281@gmail.com